

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2025/TT-BCT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ ... 5 ... Ngày 20/12/2025
Kính chuyển TTĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2025

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định
tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Ngày 20/12/2025

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“Điều 6. Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận

1. Thương nhân có nhu cầu cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; cấp bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu còn hiệu lực theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định 80/2023/NĐ-CP, thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ về Bộ Công

Thương, Sở Công Thương qua đường công văn hoặc qua thư điện tử theo địa chỉ do Bộ Công Thương, Sở Công Thương thông báo trên trang thông tin điện tử.

2. Bộ Công Thương có trách nhiệm thực hiện:

a) Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

b) Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

c) Cấp bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu còn hiệu lực (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên) thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Thời hạn của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại thực hiện theo hiệu lực của Giấy xác nhận đã được cấp.

d) Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Mẫu số 6, Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế điều kiện của thương nhân (đối với trường hợp cấp mới)."

3. Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện:

a) Cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu còn hiệu lực (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn một (01) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Thời hạn của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại thực hiện theo hiệu lực của Giấy xác nhận đã được cấp.

b) Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

c) Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

d) Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận theo Mẫu số 4, Mẫu số 8, Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế điều kiện của thương nhân (đối với trường hợp cấp mới).

đ) Gửi văn bản cung cấp thông tin năng lực thực tế, tình hình hoạt động của thương nhân, cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn theo đề nghị của Bộ Công Thương để làm cơ sở xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“Điều 6a. Điều hành giá xăng dầu

1. Các mặt hàng xăng dầu nhà nước công bố giá cơ sở là những mặt hàng xăng, dầu được tiêu dùng phổ biến trên thị trường gồm xăng sinh học, xăng khoáng, dầu diesel, dầu hỏa, dầu madút. Bộ Công Thương xác định từng mặt hàng xăng, dầu tiêu dùng nhiều nhất thuộc các nhóm mặt hàng xăng sinh học, xăng khoáng, dầu diesel, dầu hỏa, dầu madút để thực hiện công bố giá cơ sở.

2. Báo cáo lượng xăng dầu sản xuất trong nước: Định kỳ, trước ngày 29 của tháng cuối quý, thương nhân đầu mỗi sản xuất xăng dầu báo cáo sản lượng bán xăng dầu trong nước theo từng chủng loại theo Mẫu số 7a tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BCT trong kỳ từ ngày 21 tháng trước liền kề tháng đầu tiên của quý đến ngày 20 tháng cuối quý về Bộ Công Thương để tổng hợp tính toán, xác định tỷ trọng (%) sản lượng xăng dầu từ nguồn trong nước và nhập khẩu trong công thức giá cơ sở.

3. Trên cơ sở số liệu về các yếu tố cấu thành giá cơ sở xăng dầu theo quy định và ý kiến tham gia điều hành giá xăng dầu của Bộ Tài chính bằng văn bản, Bộ Công Thương công bố giá cơ sở và giá bán xăng dầu.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 1 như sau:

“Điều 12. Đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu hàng năm

1. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu gửi một (01) bộ hồ sơ đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của năm kế tiếp theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP về Bộ Công Thương.

2. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Bộ Công Thương phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu cho thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu để thực hiện cho năm sau theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP. Trường hợp không phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh tổng nguồn xăng dầu tối thiểu, thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu gửi công văn về Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

4. Trong trường hợp tổng nguồn cung dự kiến cả năm của các thương nhân đầu mỗi sản xuất và thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu đã đảm bảo nhu cầu của thị trường, Bộ Công Thương điều chỉnh tổng nguồn xăng dầu tối thiểu đã giao cho các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu trước ngày 30 tháng 11 của năm. Trường hợp không điều chỉnh tổng nguồn xăng dầu tối thiểu, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, Bộ Công Thương quy định cụ thể tiến độ nhập khẩu, mua xăng dầu trong nước hoặc điều chỉnh tăng tổng nguồn xăng dầu tối thiểu để các thương

nhân thực hiện. Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải đảm bảo tiến độ thực hiện tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được Bộ Công Thương phân giao theo quy định.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014

1. Bổ sung khoản 9a sau khoản 9 Điều 7 như sau:

“9a. Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng và cho thuê kho xăng dầu thuộc sở hữu theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho xăng dầu đi thuê theo Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này về Bộ Công Thương và Sở Công Thương tại địa bàn nơi thương nhân thuê kho xăng dầu trước ngày 10 của tháng đầu tiên của kỳ kế tiếp.”

2. Bổ sung khoản 7 Điều 8 như sau:

“7. Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng và cho thuê kho xăng dầu thuộc sở hữu theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho xăng dầu đi thuê theo Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này về Bộ Công Thương và Sở Công Thương tại địa bàn nơi thương nhân thuê kho xăng dầu trước ngày 10 của tháng đầu tiên của kỳ kế tiếp.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 10 như sau:

“1. Đăng ký định kỳ hệ thống phân phối xăng dầu của đại lý bán lẻ xăng dầu với Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có hệ thống phân phối trước ngày 10 tháng 01 hàng năm tại biểu số 2 của Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2014/TT-BCT. Khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối xăng dầu của đại lý bán lẻ xăng dầu, trong thời gian mười (10) ngày làm việc từ khi có sự thay đổi, thương nhân phải gửi đăng ký điều chỉnh về Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có hệ thống phân phối tại biểu số 2 của Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2014/TT-BCT.”

“2. Ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 80/2023/NĐ-CP.

a) Đối với trường hợp thương nhân ký hợp đồng đại lý với hai (02) hoặc ba (03) thương nhân là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân lập hồ sơ báo cáo thay đổi, bổ sung hợp đồng đại lý gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung thông tin về thương nhân cung cấp xăng dầu trong Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu và Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

b) Đối với trường hợp thương nhân chỉ có một (01) cửa hàng bán lẻ xăng dầu ký hợp đồng đại lý xăng dầu với hai (02) hoặc ba (03) thương nhân là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu, thương

nhân phải lập hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung thông tin về thương nhân cung cấp xăng dầu trong Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

c) Tuân thủ quy định về ghi biển hiệu cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc thương nhân tại khoản 7 Điều 21, khoản 4 Điều 26 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

d) Tuân thủ quy định kiểm soát chất lượng xăng dầu tại khoản 4, khoản 10 Điều 21 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, chịu trách nhiệm giám sát, quản lý về đo lường, chất lượng và xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng.”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Đăng ký định kỳ hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu với Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có hệ thống phân phối trước ngày 10 tháng 01 của hàng năm, tại biểu số 2 của Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2014/TT-BCT. Khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu, trong thời gian mười (10) ngày làm việc từ khi có sự thay đổi, thương nhân phải gửi đăng ký điều chỉnh về Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có hệ thống phân phối tại biểu số 2 của Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2014/TT-BCT.”

5. Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 Điều 19 như sau:

“5a. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng thuê kho, sản lượng xăng dầu nhập, xuất qua kho của thương nhân kinh doanh xăng dầu đi thuê kho xăng dầu trên địa bàn.

Trường hợp phát hiện thương nhân có dấu hiệu không sử dụng kho đi thuê theo hợp đồng đã ký, Sở Công Thương kịp thời báo cáo về Bộ Công Thương để phối hợp quản lý.”

6. Bổ sung Mẫu số 11, Mẫu số 12 tại Phụ lục của Thông tư này vào sau Mẫu số 10 Phụ lục của Thông tư số 38/2014/TT-BCT.

Điều 3. Bãi bỏ một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014

Bãi bỏ Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 5 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân gửi về Bộ Công Thương bằng văn bản hoặc qua thư điện tử theo địa chỉ: xangdau@moit.gov.vn để tiếp nhận, xem xét và giải quyết./.

Nơi nhận:

- * Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TTTN (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định
tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu)*

Mẫu số 11	Báo cáo tình hình sử dụng và cho thuê kho xăng dầu
Mẫu số 12	Báo cáo tình hình sử dụng kho xăng dầu đi thuê

Mẫu số 11

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VÀ CHO THUÊ KHO XĂNG DẦU

Kỳ báo cáo: Quý...năm...

(Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...)

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước)

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số fax:

Căn cứ Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp xin báo cáo tình hình sử dụng và cho thuê kho xăng dầu như sau:

1. Tình hình sử dụng kho xăng dầu sở hữu kỳ báo cáo

STT	Tên kho	Tổng dung tích của kho (m ³)	Bể, dung tích sử dụng (m ³)	Tổng sản lượng xăng dầu các loại qua kho kỳ báo cáo (m ³ /tấn)			
				Tồn đầu kỳ	Xuất	Nhập	Tồn cuối kỳ
1	A						
2	B						

2. Tình hình cho thuê kho xăng dầu kỳ báo cáo

STT	Tên kho	Tổng dung tích của kho (m ³)	Tên, địa chỉ thương nhân thuê kho	Bể, dung tích cho thuê (m ³)	Tổng sản lượng xăng dầu các loại qua kho kỳ báo cáo (m ³ /tấn)			
					Tồn đầu kỳ	Xuất	Nhập	Tồn cuối kỳ
1	A							
2	B							

Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 12

TÊN DOANH NGHIỆPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KHO XĂNG DẦU ĐI THUÊ

Kỳ báo cáo: Quý...năm...

(Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...)

Kính gửi: - Bộ Công Thương

(Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước)

- Sở Công Thương tỉnh/thành phố.

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số điện thoại: Số fax:

Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân dầu mỏ/ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số ... được Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp xin báo cáo tình hình sử dụng kho xăng dầu đi thuê như sau:

1. Hợp đồng thuê kho Số Ngày.... tháng....năm...
2. Tình hình sử dụng kho xăng dầu đi thuê kỳ báo cáo

STT	Tên kho, địa chỉ kho thuê	Tên chủ sở hữu kho cho thuê	Bể, dung tích thuê (m ³)	Tổng sản lượng xăng dầu các loại qua kho kỳ báo cáo (m ³ / tấn)			
				Tồn đầu kỳ	Xuất	Nhập	Tồn cuối kỳ
1							
2							

Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)